

Số: /KH-UBND

Hoàng Kim, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 1); Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 1490/SLĐT BXH-BTXH ngày 04/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 9/4/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hoàng Hóa năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Hoàng Kim ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, với các nội dung sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Chương trình MTQG GNBV luôn được cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân xã Hoàng Kim đặc biệt quan tâm; luôn nhận được sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy và sự quản lý, điều hành của UBND xã.

UBND xã ban hành: Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/05/2023 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Hoàng Kim; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 28/9/2023 về việc truyền thông Giảm nghèo trên địa bàn năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/6/2023 về việc tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã.; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 04/8/2023 về việc sơ kết giữa kỳ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/10/2023 về triển khai dự án phát triển sản xuất cộng đồng; mô hình chăn nuôi bò sinh sản năm 2023, thuộc dự án 2 – đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về thành lập Tổ quản lý, Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về thành lập Tổ giám sát thực hiện dự án. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/08/2023 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông

ng nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 12/9/2023 về thực hiện hoạt động “cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 27/10/2023 về việc thực hiện thu thập, cập nhật và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2023; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 về Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện thu thập, cập nhật và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động, Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc Thành lập Tổ công tác thu thập thông tin về người lao động cư trú trên địa bàn xã Hoàng Kim; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 16/5/2023 Giảm nghèo về thông tin trên địa bàn xã Hoàng Kim năm 2023... và một số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo khác.

Các thôn đã cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững trong Nghị quyết của Đảng ủy, Kế hoạch thực hiện của chính quyền giai đoạn 5 năm, hằng năm và triển khai thực hiện. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp xã đã xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan để giám sát và thực hiện.

Các thành viên Ban chỉ đạo là cơ quan chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần luôn có sự phối hợp, thống nhất trong công tác tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND xã nội dung, hoạt động của Chương trình MTQG GNBV được nhanh chóng, thuận tiện.

Quá trình triển khai thực hiện, xã Hoàng Kim đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và sự quan tâm, giúp đỡ của các ban, ngành cấp huyện và các cơ quan quản lý Chương trình. Các ban, ngành quản lý Chương trình đã hướng dẫn và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình thực hiện, góp phần tích cực trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1,73%; từ 3,32% xuống còn 1,59% (giảm 25 hộ; từ 40 hộ xuống còn 25 hộ), vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra (hộ nghèo giảm 1,5% trở lên).

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo, đạt kế hoạch đề ra.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế (hộ nghèo được hỗ trợ 100%; hộ cận nghèo được hỗ trợ 70% mức đóng).

- Các mục tiêu về tiếp cận giáo dục, nhà ở, thông tin và tín dụng chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

Công tác giải quyết việc làm, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Đã thường xuyên phối hợp, theo dõi, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp để có phương án hỗ trợ kịp thời. Năm 2023 toàn xã đã giải quyết việc làm

mới cho 71 lao động, vượt 0,033% kế hoạch năm; trong đó: đưa người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho 14 lao động, đạt 100% so với kế hoạch năm, góp phần giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội xuống còn 22,95%. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn đạt 92,31% đạt 100% KH, công tác cấp, phát thẻ BHYT kịp thời, đúng đối tượng.

Các chính sách hỗ trợ về giáo dục, bảo hiểm y tế, tiếp cận thông tin như, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cho vay học sinh, sinh viên, v.v... được thực hiện đầy đủ, kịp thời góp phần hỗ trợ con em các hộ nghèo, cải thiện đời sống, từ đó vươn lên thoát nghèo bền vững.

IV. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO

1. Kết quả phân bổ kế hoạch vốn

+ Vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương theo Nghị Quyết số 257/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023

+ Theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của UBND huyện Hoằng Hóa.

2. Ngân sách địa phương và huy động khác

Ngân sách địa phương đối ứng bằng việc lồng ghép các chính sách phát triển kinh tế thực hiện tại địa phương như: chính sách giảm nghèo nhanh bền vững; Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn giai đoạn 2022-2025 và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND xã đã ban hành kế hoạch giao nhiệm vụ cho các đơn vị chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án theo quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng, tham gia các hoạt động chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, qua đó khơi dậy tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, làm giàu hợp pháp ở địa phương, vận động Nhân dân giúp nhau phát triển kinh tế; đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, nêu cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi người dân trong cộng đồng dân cư.

Hưởng ứng phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, công tác vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" hàng năm được triển khai có hiệu quả, thu hút nhiều doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các tầng lớp Nhân dân trong và ngoài huyện tham gia. Tháng cao điểm “Vì người nghèo” được tổ chức với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả từ các thôn đã tạo nên những hiệu ứng xã hội tích cực.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ chế, chính sách, các hướng dẫn từ Trung ương chưa đầy đủ, kịp thời nhưng Chương trình đang triển khai thực hiện cơ bản đạt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, như: (1) Hệ thống văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của xã đầy đủ; các khó khăn, vướng mắc được giải đáp; (2) Cơ chế quản lý, điều hành được đảm bảo thống nhất từ xã đến cơ sở; (3) Các dự án sử dụng vốn sự nghiệp đã được triển khai thực hiện hỗ trợ đến người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo; (4) Cấp ủy, chính quyền đã lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã... Qua đó, góp phần đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo

2. Những tồn tại, hạn chế

Tiến độ giải ngân vốn chậm làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn vốn, người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo và các nhóm đối tượng được thụ hưởng nguồn vốn chậm được tiếp cận nguồn lực để ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh

Trong nước, tuy còn gặp nhiều thách thức nhưng nền kinh tế tiếp tục đà phục hồi; khả năng điều hành, ứng phó với những biến động bất thường được nâng lên; làn sóng dịch chuyển đầu tư, đa dạng hóa, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và mạng lưới sản xuất toàn cầu diễn ra mạnh mẽ, làm tăng khả năng, cơ hội thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nước ta.

Trong tỉnh, những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua, cùng với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh đã được đầu tư và đưa vào sử dụng; một số dự án lớn, có sức lan tỏa đã đi vào hoạt động; các quy hoạch lớn đã được phê duyệt; một số vướng mắc về thể chế đã được Chính phủ và cấp ủy, chính quyền trong tỉnh sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ, là điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng tiếp tục gặp khó khăn do giá nguyên, vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao, một số thị trường truyền thống bị thu hẹp; nguồn vốn, chất lượng nguồn nhân lực; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu khó lường, số lượng người nghèo, cận nghèo còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, thông tin...; doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa... là những yếu tố tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội, đến công tác giảm nghèo của tỉnh.

2. Bối cảnh trong xã

Năm 2023 nền kinh tế xã nhà có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm Cấp ủy, Chính quyền từ xã đến cơ sở đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm; được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của huyện; cùng với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển. Môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn xã tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ thu hút đầu tư

vào cụm công nghiệp Bắc Hoàng Hóa tạo công ăn việc làm cho người lao động Đó là những thuận lợi cơ bản cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời gian tới.

Tuy nhiên còn những khó khăn nội tại của nền kinh tế, như: Chất lượng tăng trưởng, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ. Những thách thức về thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, môi trường... là những yếu tố tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội, đến công tác giảm nghèo của xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 1,5% trở lên.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn xã.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 55/2023/BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính; các Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 09/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023, số 10/2023/NQHĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hướng dẫn số

293/HD-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh, Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật khác có liên quan. Ưu tiên phát triển các mô hình giảm nghèo, đa dạng hóa sinh kế theo hình thức liên kết chuỗi giá trị nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d) Kinh phí thực hiện: Theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện.

- Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

Công chức văn hóa phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của tiêu dự án. Hướng dẫn các thành phần có liên quan để tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Công chức văn hóa phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội được giao chủ trì thực hiện dự án gửi dự toán chi tiết gửi về Phòng Kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)..

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn xã.

c) Nội dung hỗ trợ

Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định; Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả,... theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của

Chính phủ; Thông tư số 55/2023/BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính; các Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 09/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023, số 10/2023/NQHĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hướng dẫn số 293/HD-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh, Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật khác có liên quan.

d) Kinh phí thực hiện:

- Theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện).

- Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Công chức địa chính Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của Dự án, tiểu dự án tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Công chức địa chính Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi dự toán chi tiết nội dung cho Phòng Kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)..

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phụ nữ mang thai và cho con bú.

c) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo;

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Kinh phí thực hiện: Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Văn phòng HĐND - UBND xã chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của Dự án, tiểu dự án. Hướng dẫn các tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Trạm y tế xã lập dự toán chi tiết, lấy ý kiến thống nhất của Văn phòng

HĐND-UBND xã về nội dung do trạm y tế thực hiện, gửi về Phòng Kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)..

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn xã.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Kinh phí thực hiện

+ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện).

+ Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

Công chức văn hóa phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của tiểu dự án dự toán chi tiết nội dung gửi về Phòng kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)..

3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

d) Kinh phí thực hiện : tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện).

- Tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Đối với vốn sự nghiệp: Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của Dự án, tiểu dự án. Hướng dẫn tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Gửi dự toán chi tiết về Phòng Kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)..

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

b) Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

d) Kinh phí thực hiện: Được phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Công chức Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp các phòng, ngành có liên

quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của Dự án, tiêu dự án. Hướng dẫn tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Công chức Văn hóa - Thông tin gửi dự toán chi tiết nội dung do thực hiện về Phòng Kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)..

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng: Người nghèo, người dân trên các địa bàn toàn xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng nội dung, chương trình để tham gia hội thi về giảm nghèo bằng các hình thức sân khấu hóa nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

d) Kinh phí thực hiện: Được phân bổ tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các đơn

vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của Dự án, tiểu dự án. Hướng dẫn tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán chi tiết đối với nội dung thực hiện gửi phòng Kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

b) Đối tượng: Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; cán bộ làm công tác xã hội, bình đẳng giới các cấp và các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, chú trọng các nội dung văn bản hướng dẫn tổ chức, thực hiện Chương trình.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài xã; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Kinh phí thực hiện:

- Theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện).

- Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

e) Phân công thực hiện

- Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động, tổ chức thực hiện tiểu dự án. Hướng dẫn tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán chi tiết gửi phòng Tài chính – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng

- Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG cấp huyện; cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần các cấp; UBND các xã, thị trấn và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

d) Kinh phí thực hiện:

- Theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện).

- Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh.

a) Phân công thực hiện

- Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết từng hoạt động của tiểu dự án. Hướng dẫn tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Các ngành, đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện giám sát, đánh giá theo địa bàn được phân công.

- Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán chi tiết gửi phòng Kế toán – Ngân sách để thẩm định, trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương

- Theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 17/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện).

- Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh là 11.707 triệu đồng.

(Kèm theo chi tiết tại phụ lục II)

2. Nguồn ngân sách địa phương

Thực hiện theo Công văn số 282/SLĐTBXH - BTEXH ngày 17/01/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc bố trí đối ứng từ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 257/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Vốn tín dụng, vốn huy động, lồng ghép khác

Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

Lồng ghép nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo nội dung và nguyên tắc quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và Nghị quyết số 14/2023/NQ-NĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các chính sách giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án, nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm nghèo bền vững

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về giảm nghèo bằng nhiều hình thức phù hợp để tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo. Phổ biến thông tin về Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến các ngành, các cấp và mọi tầng lớp Nhân dân trong huyện. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành quản lý chương trình

Kịp thời, tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế triển khai thực hiện trên địa bàn toàn xã.

3. Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đối ứng thực hiện quản lý Chương trình

Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ vốn đối ứng và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng đã được cấp có thẩm quyền quyết định

4. Chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình

Cơ quan Thường trực Chương trình; các cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần nâng cao trách nhiệm tích cực đầu mối với các Sở, ban, ngành có liên quan để tranh thủ những giải pháp, hướng dẫn nhằm chủ động hướng dẫn các đơn vị, địa phương giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Thực hiện chính sách hỗ trợ, phân cấp, trao quyền cho cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua các dự án, mô hình giảm nghèo và hỗ trợ phát triển sản xuất.

6. Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, chính sách giảm nghèo thường xuyên, tin dụng chính sách xã hội giảm nghèo.

7. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo bền vững, đảm bảo đủ năng lực để tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; gắn kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo với kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân cán bộ, lãnh đạo quản lý hàng năm.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, huy động tối đa nguồn lực, kết hợp lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án tạo tiền đề cho phát triển kinh tế của người nghèo, cận nghèo.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, UBND xã, Chủ tịch UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác.

c) Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND xã và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

d) Tham mưu cho UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2024 theo quy định.

2. Các công chức: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa - Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND xã;

(được phân công chủ trì triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình).

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này khẩn trương ban hành các kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trước ngày 15/04/2024 đảm bảo hiệu quả, thiết thực, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã (qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ “Ngày vì người nghèo”.

- Triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, rà soát, xác định địa bàn, đối tượng thụ hưởng để tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc chương trình được phân công chủ trì bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các Phòng chủ trì. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án thành phần gửi về UBND xã (qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Công chức Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thanh, quyết toán việc sử dụng vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

4. Công chức Văn hóa, Thông tin

Chủ trì thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình và Kế hoạch này đến các ban, ngành, và các tầng lớp Nhân dân trong huyện nhằm tạo sự đồng thuận trong tổ chức và triển khai thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường giám sát quá trình tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2024. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn, các quy định hiện hành của pháp luật hoặc có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị chủ động đề xuất gửi về UBND xã (qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp và báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TBXH (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Các TV BCĐ CTMTQG giai đoạn 2021-2025;
- MTTQ và các đoàn thể xã (p/h);
- Lưu: VT..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Thành

